TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu D, sinh năm 1995; căn cước công dân số: 002195006477, cấp ngày: 16/10/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C;

- Bị đơn: Anh Làn Thanh B, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 002092006321, cấp ngày: 17/9/2021; nơi cấp: Cục C1 - Bộ C;

Cùng cư trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu D và anh Làn Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu D và anh Làn Thanh B thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thu D và anh Làn Thanh B thống nhất thỏa thuận. Anh Làn Thanh B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Làn Thanh T, sinh ngày 08/4/2015 và cháu Làn Linh Đ, sinh ngày

14/8/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thu D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu. Mức cấp dưỡng đối với cháu Làn Thanh T là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trên một tháng; mức cấp dưỡng đối với cháu Làn Linh Đ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trên một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng 01 lần, vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi các cháu là anh Làn Thanh B.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh B, chị D có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thu D và anh Làn Thanh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu D và anh L Thanh Ba thống nhất thoả thuận chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được khấu trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 02/3/2026, theo biên lai thu số: 0000327. Anh Ba K phải chịu án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Trịnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh